

Số: 26/BC-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 3 năm 2026.

BÁO CÁO

Hoạt động của HĐQT năm 2025, kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất - kinh doanh năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Căn cứ Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi;

- Thực hiện Nghị quyết số: 01/2025/NQ-ĐHCD ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Hội đồng quản trị báo cáo về hoạt động của HĐQT, kết quả SX-KD năm 2025 và kế hoạch SX-KD năm 2026, như sau:

I. Kết quả sản xuất - kinh doanh năm 2025:

Năm 2025 là năm khó khăn đối với ngành tinh bột sắn do tác động từ bối cảnh quốc tế và thị trường tiêu thụ. Kinh tế chính trị toàn cầu có nhiều bất ổn khi xung đột địa chính trị kéo dài và chính sách thuế của Mỹ làm cho căng thẳng thương mại gia tăng. Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng thấp, giá ngô ở mức thấp, lượng tồn kho tinh bột sắn cao, làm cho giá tinh bột sắn thấp kéo dài, đến cuối năm giá tinh bột sắn có dấu hiệu hồi phục nhưng vẫn ở mức thấp. Cạnh tranh trong ngành gay gắt, nhất là với tinh bột sắn Thái Lan và Lào, tinh bột sắn biến tính còn chịu thêm áp lực do có thêm nhiều nhà máy mới tại Trung Quốc.

Vùng nguyên liệu sắn ở Thái Lan, Campuchia và Lào đều giảm 15-20% so với vụ trước. Do xung đột biên giới nên Thái Lan mất nguồn cung sắn từ Campuchia làm cho cạnh tranh nguyên liệu khu vực Nam Lào với Thái Lan ngày càng khốc liệt. Vùng nguyên liệu sắn trong nước giảm hơn 30% so với vụ trước do giá sắn giảm sâu, hiệu quả trồng sắn thấp; Cuối năm 2025 mưa bão kéo dài gây hư hại vùng nguyên liệu và ảnh hưởng đến các nhà máy trong lúc chính vụ.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025		TH/KH (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1. Tổng doanh thu	Tr. đồng	6.697.020	6.000.000	6.633.998	110,6
2. Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	94.043	100.000	107.250	107,3
3. Khấu hao	Tr. đồng	87.027	90.000	90.125	100,1
4. LN sau thuế C.ty mẹ (HN)	Tr. đồng	152.901	180.000	158.177	87,9
5. Khấu hao hợp nhất	Tr. đồng	139.002	160.000	156.058	97,5
6. Vốn điều lệ	Tr. đồng	297.705	327.470	327.473	100,0
7. Cổ tức	Đồng/CP	3.500	2.500-3.000	3.500	100,0
8. Thu nhập (người/tháng)	1.000đ	13.100	13.000	12.300	94,6
9. Sản phẩm tinh bột sắn	Tấn	549.390	555.000	592.266	106,7
9.1 Công ty mẹ sản xuất:	Tấn	287.888	278.000	280.611	100,9
- Tinh bột thường	Tấn	213.382	200.000	218.751	109,4
- Tinh bột biến tính	Tấn	74.506	78.000	61.860	79,3
9.2 Công ty con, liên kết:	Tấn	261.502	277.000	311.655	112,5
10. Cồn thực phẩm	m3	11.335	12.000	11.807	98,4

2. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

- Lợi nhuận công ty mẹ đạt 107,3% kế hoạch và 114,0% so với năm trước; lợi nhuận hợp nhất đạt 87,9% kế hoạch và 103,5% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do giá bột, giá bã sản phẩm giảm sâu, giá bột tồn kho năm trước cao, chi phí lãi vay cao. Tuy vậy nhờ sản lượng tiêu thụ tăng và hiệu quả SX-KD được cải thiện trong các tháng cuối năm, nhất là các nhà máy tại Lào nên lãi hợp nhất tăng hơn năm trước. Các nhà máy, công ty con trong nước hiệu quả thấp.

- Sản lượng tinh bột sản xuất đạt 106,7% kế hoạch và đạt 107,8% so với năm 2024, trong 6 tháng đầu năm sản lượng đạt cao, trong 6 tháng cuối năm các nhà máy khu vực Kon Tum, Gia Lai sản lượng thấp nên không đạt kế hoạch. Các nhà máy ở Lào đều đạt và vượt kế hoạch. Tinh bột sản phẩm biến tính chỉ đạt 79,3% kế hoạch và 83,0% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do cạnh tranh giá gay gắt với các nhà máy mới tại Trung Quốc và các nhà máy mới ở Việt Nam.

- Sản lượng tiêu thụ đạt 651.100 tấn, đạt 108,5% kế hoạch và tăng trưởng 137,3% so với cùng kỳ. Tuy nhiên doanh thu chỉ đạt 110,6% kế hoạch và đạt 99,1% so với năm trước, nguyên nhân là do giá bán giảm.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

1. Hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 12 phiên họp tại trụ sở chính của Công ty. Tại các phiên họp, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ. Tất cả các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều tuân thủ Nghị quyết ĐHCĐ 2025, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan. HĐQT đã ban hành 77 Nghị quyết và Quyết định liên quan đến các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, đầu tư, quản lý, nhân sự.

- Ban đầu tư đã tổ chức 9 cuộc họp tại văn phòng Công ty để thực hiện nhiệm vụ về quản lý công tác đầu tư xây dựng, trong năm 2025 đã trình HĐQT 16 Báo cáo thẩm định và ban hành 8 Quyết định theo thẩm quyền.

2. Công tác chi trả cổ tức và phát hành cổ phiếu:

- Chi trả cổ tức bằng tiền: Năm 2025, đã chi trả cổ tức năm 2024 theo Nghị quyết ĐHCĐ 2025 với số tiền: 74.426.445.000 đồng; tương ứng 2.500 đ/CP. Chi trả 2 đợt vào ngày 14/2/2025 (1.000 đ/CP) và ngày 18/7/2025 (1.500 đ/CP).

- Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ 2025, đến 28/7/2025 đã hoàn thành phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024, với tỷ lệ 10:1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối 2.976.761 cổ phiếu cho 1.107 cổ đông, đạt 100% tổng số cổ phiếu được phép phát hành với mệnh giá: 10.000đ/CP; Tổng số CP sau khi phát hành: 32.747.339 CP.

3. Công tác lãnh đạo, giám sát và đánh giá Ban điều hành:

Trong điều kiện thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, giá tinh bột sản phẩm và bã sản phẩm giảm sâu, vùng nguyên liệu giảm diện tích, giảm sản lượng, tồn kho tinh bột sản phẩm cuối năm 2024 số lượng lớn,... cạnh tranh gay gắt với Thái Lan và Lào, nhất là cạnh tranh với bột biến tính sản xuất tại Trung quốc, nhiều doanh nghiệp tinh bột sản phẩm trong nước và khu vực hiệu quả rất thấp; Ban Tổng giám đốc và cán bộ quản

lý đã nỗ lực điều hành tương đối tốt hoạt động SX-KD, thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tập trung một số điểm như sau:

3.1. Về quản lý sản xuất – kinh doanh:

- Về thị trường: Công tác thị trường nói chung có nhiều chuyển biến tích cực, sản lượng tiêu thụ đạt 651.100 tấn, đạt 108,5% kế hoạch và đạt 137,3% so với năm trước. Đã phát triển thêm một số thị trường mới như: Indonesia, Ấn Độ, Châu Âu, Thái Lan, nội địa Lào...; Thị trường Đài Loan, Nhật Bản, Ấn Độ tăng trưởng tốt cả tinh bột thường và tinh bột biến tính. Trung Quốc vẫn là thị trường chính chiếm 68,0% tổng sản lượng tiêu thụ. Đối với tinh bột biến tính do ngành thực phẩm khôi phục chậm, trong khi đó Trung Quốc và Việt Nam đầu tư xây dựng nhiều nhà máy mới, giá bột sắn ở mức thấp làm cho thị trường biến tính cạnh tranh khốc liệt, sản lượng tiêu thụ chỉ đạt 78,0% so với kế hoạch và 83,8% so với năm trước. Thị trường nội địa tiêu thụ tăng trưởng tốt, đạt 154,5% so với năm trước và đạt 101,4% so với kế hoạch 2025.

- Về sản xuất: Sản lượng tinh bột đạt cao nhờ tăng sản lượng ở các nhà máy tại Lào, sản lượng bột biến tính chưa đạt kế hoạch do thị trường giảm; Chất lượng sản phẩm đạt mục tiêu chất lượng và ngày càng ổn định, từng bước nâng thương hiệu APFCO trên thị trường, cạnh tranh với Thái Lan; Hiệu suất chế luyện tuy có giữ ở mức như năm 2024 nhưng một số nhà máy chưa đạt kế hoạch đề ra;

- Vốn và quản lý vốn: Đảm bảo được nguồn vốn vay, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhất là thời điểm chính vụ, tồn kho cao (tháng 3/2025); Cân đối sử dụng vốn hợp lý, tiết kiệm chi phí. Mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng trong nước. Hợp tác với Ngân hàng Vietcombank Lào tài trợ vốn đầu tư xây dựng Nhà máy mới tại Lào. Trình HĐQT ban hành Quy chế tài chính.

- Về công tác quản lý – lao động: Thực hiện việc đổi mới, sáp nhập các đơn vị trong toàn hệ thống APFCO từ ngày 01/7/2025. Thành lập phòng Nghiên cứu – Phát triển, sáp nhập phòng Đầu tư – Sản xuất và phòng Công nghệ - Môi trường thành phòng Kỹ thuật – Công nghệ ở Văn Phòng Công ty; Sắp xếp hợp nhất các phòng Kinh tế - Tổng hợp và phòng Tài chính - Kế toán thành phòng Kinh tế - Tài chính ở các nhà máy. Sắp xếp gọn các tổ thuộc phòng Kỹ thuật - Sản xuất ở các nhà máy. Bộ máy mới đi vào hoạt động ổn định, hiệu quả.

3.2. Về đầu tư và phát triển:

- Đầu tư cải tạo nâng cấp nhà xưởng để đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn VSATTP tại các Nhà máy tinh bột sắn Đắk Song; Đồng Phú và Đồng Xuân; Đầu tư mở rộng kho thành phẩm tại Công ty Taoy.

- Đầu tư hệ thống PCCC tại Nhà máy Gia Lai (CS1) và Nhà máy Quảng Ngãi (CS2), đảm bảo cho công tác PCCC và thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Đầu tư Phát điện từ Biogas công suất 1.5MW tại Công ty Attapeu dự kiến đưa vào sử dụng trong năm 2026; Đầu tư hồ CIGAR 3 tại Nhà máy Attapeu đã hoạt động sinh gas hiệu quả.

- Dự án Nhà máy chế biến bột sắn Pathoumphone, tỉnh Champasack đã dừng thực hiện theo quyết định của HĐQT do một số điều kiện chưa phù hợp.

4. Thù lao và các lợi ích của thành viên HĐQT năm 2025:

- Thù lao cho HĐQT và BKS năm 2025 được ĐHCĐ phê duyệt là 1,2 tỷ đồng. Trong đó phân phối cho HĐQT là 936 triệu đồng, thù lao của các thành viên HĐQT: từ 9,5 - 16,5 triệu đồng/người/tháng;

- Tiền thưởng vượt kế hoạch: Năm 2025 không có tiền thưởng do kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 không vượt kế hoạch.

III. Định hướng phát triển Công ty năm 2026:

- Tình hình kinh tế chính trị toàn cầu ngày càng nhiều bất ổn, xung đột địa chính trị kéo dài làm cho thương mại toàn cầu ngày càng khó khăn. Chiến tranh ở khu vực Trung Đông làm ảnh hưởng an ninh năng lượng toàn cầu, giá xăng dầu tăng đột biến, chi phí vật tư, chi phí logistics ngày càng tăng cao.

- Thị trường Trung Quốc dự báo ổn định hơn nhưng khó phục hồi mạnh do kinh tế tăng trưởng chậm và cạnh tranh từ tinh bột ngô, khoai tây giá thấp. Giá tinh bột sắn năm 2026 dự kiến phục hồi tuy nhiên rất khó dự báo.

- Nguồn nguyên liệu Việt Nam thiếu do diện tích giảm, có khả năng phục hồi nhẹ vào vụ 2026-2027, nguy cơ cạnh tranh về giá nguyên liệu đầu vào cao. Bên cạnh đó giá sản phẩm cũng có nguy cơ ảnh hưởng nhiều đến sản phẩm.

1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	6.633.998	6.200.000
2. Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	107.250	110.000
3. Khấu hao	Triệu đồng	90.125	90.000
4. LN sau thuế Công ty mẹ (HN)	Triệu đồng	158.177	175.000
5. Khấu hao hợp nhất	Triệu đồng	156.058	155.000
6. Vốn điều lệ	Triệu đồng	327.473	360.220
7. Cổ tức	Đồng/CP	3.500	2.500-3.000
8. Thu nhập (người/tháng)	1.000đ	12.300	13.500
9. Sản phẩm tinh bột sắn	Tấn	592.266	570.000
9.1 Công ty mẹ sản xuất:	Tấn	280.611	278.000
- Tinh bột thường	Tấn	218.751	198.000
- Tinh bột biến tính	Tấn	61.860	80.000
9.2 Công ty con, liên kết:	Tấn	311.655	292.000
10. Còn thực phẩm	m3	11.807	12.000

2. Một số định hướng chủ yếu năm 2026:

2.1. Nguyên liệu: Tập trung mua nguyên liệu đảm bảo sản xuất 570.000 tấn tinh bột; Triển khai xác lập đại lý mua sản phẩm tươi Campuchia để bù số nguyên liệu thiếu hụt vụ 2025-2026 đồng thời chuẩn bị cho các vụ kế tiếp; Đầu tư để tăng diện tích trồng sắn vụ 2026-2027 trong nước; Chú trọng đầu tư và giữ vùng nguyên liệu cho các Nhà máy tại Lào.

2.2. Thị trường - Khách hàng: Trực tiếp xúc tiến cùng khách hàng bán hàng đến người tiêu dùng cuối và khách hàng sản xuất; Linh hoạt về giá bán và chính sách phù hợp với tập quán thương mại để xây dựng và phát triển thị trường ngách các nước Nam Á, Châu Âu và Mỹ;

2.3. Tinh bột biến tính: Ưu tiên nguồn lực để phát triển thị trường và sản xuất đạt 80.000 Tấn SP năm; Chuẩn hóa về chất lượng; Đồng thời điều chỉnh chất lượng sản phẩm cho phù hợp với từng thị trường. Linh hoạt giá bán để cạnh tranh tăng sản lượng tiêu thụ tại thị trường Trung Quốc;

2.4. Nghiên cứu phát triển:

- Hoàn chỉnh quy trình sản xuất tương ứng với từng điều kiện nguyên liệu để sản phẩm có đặc trưng và chất lượng ổn định;

- Nghiên cứu học tập về điều khiển tự động tại Nhà máy Taoy và sản xuất điện từ Biogas tại Nhà máy Attapeu nhằm triển khai áp dụng trong các nhà máy của Công ty;

- Khảo sát tiềm năng vùng sản Campuchia.

2.5. Đầu tư:

- Khảo sát và lập dự án đầu tư nhà máy tinh bột biến tính tại huyện Nong tỉnh Savannakhet – Lào, công suất 200 tấn SP/ngày, chuẩn bị các điều kiện để khởi công xây dựng vào cuối năm 2026;

- Nghiên cứu, tính toán đầu tư hạ tầng điện cho các nhà máy tại Lào.

- Tiếp tục nâng cấp hạ tầng và thiết bị tại một số đơn vị đảm bảo VSATTP. Trong năm 2026 đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị các nhà máy Đắk Tô, Sêpon và Attapeu đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn HACCP;

2.6. Quản lý, lao động và tiền lương.

- Tuyển dụng mới lao động cho nghiên cứu phát triển, kỹ thuật và thị trường;

- Đào tạo: Tự đào tạo và hợp đồng với trường Đại học, cao đẳng; Chú trọng đào tạo kinh tế ngành, chính sách pháp luật về tài chính, thuế, môi trường.

- Đổi mới cơ chế và cách trả lương nhằm thu hút và giữ lao động nghiên cứu phát triển, kỹ thuật và thị trường.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số; Triển khai thực hiện Quy chế tài chính.

Kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Cty;
- Lưu: VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Võ Văn Danh

Số: 27/BC-BKS

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 3 năm 2026.

BÁO CÁO

Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

- Căn cứ Điều lệ Công ty; Quy chế về quản trị của Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025; Kết quả hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được kiểm toán.

Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ và xin báo cáo ĐHĐCĐ thường niên Công ty năm 2026, như sau:

I. Hoạt động và thù lao của Ban Kiểm soát năm 2025:

Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên. Năm 2025, Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 phiên họp nhằm triển khai nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2025; triển khai, thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của BKS; tham gia và thống nhất công việc của Ban trong một số lĩnh vực trọng yếu như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật; Điều lệ; quy định nội bộ về quản trị Công ty và công bố thông tin của Công ty theo qui định của UBCK Nhà Nước và Điều lệ Công ty.

- Xem xét tính hợp pháp, hợp lý về trình tự và nội dung ban hành, sửa đổi, bổ sung các nghị Quyết, quyết định của HĐQT, Quyết định của Tổng Giám đốc Công ty.

- Thực hiện giám sát HĐQT trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định và kế hoạch hoạt động SXKD của HĐQT trong năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty.

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, trực tiếp phân tích, trao đổi, góp ý, có quan điểm cụ thể rõ ràng tại cuộc họp và đề xuất, kiến nghị với Tổng Giám đốc trong công tác điều hành nhằm phòng ngừa các yếu tố rủi ro và đều được ghi nhận.

- Tham gia chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính và kiểm toán một số dự án đầu tư của Công ty. Trực tiếp làm việc, trao đổi với Công ty kiểm toán khi kết thúc đợt kiểm toán để nắm bắt các tồn tại cần khắc phục, đề kiến nghị Ban điều hành.

- Tiền thù lao các thành viên BKS trong năm 2025 như sau:

- + Trưởng ban là: 9,5 triệu đồng/ tháng;

- + Thành viên BKS là: 5,5 triệu đồng/ người /tháng.

II. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty:

Ban Kiểm soát đã thống nhất với Ban điều hành chọn Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam kiểm toán quyết toán các dự án đầu tư và báo cáo tài chính, và thống nhất với các nội dung của Báo cáo của đơn vị kiểm toán.

1. Tình hình tài chính Công ty năm 2025 (hợp nhất):

TT	Nội dung	ĐVT	31/12/2025		31/12/2024		%(+,-) CK/ ĐK
			Số tiền	Tỉ trọng (%)	Số tiền	Tỉ trọng (%)	
I	TỔNG TÀI SẢN	Tr.đ	3.311.849	100,00	3.410.662	100,00	
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đ	1.845.414	55,72	1.959.922	57,46	-1,75
2	Tài sản dài hạn	Tr.đ	1.466.435	44,28	1.450.740	42,54	1,75
II	TỔNG NGUỒN VỐN	Tr.đ	3.311.849	100,00	3.410.662		
1	Nợ phải trả	Tr.đ	2.053.269	62,00	2.262.383	66,33	-4,33
	<i>Nợ phải trả ngắn hạn</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>1.857.916</i>		<i>2.140.259</i>		
	<i>Nợ phải trả dài hạn</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>195.353</i>		<i>122.123</i>		
2	Vốn chủ sở hữu, trong	Tr.đ	1.258.580	38,00	1.148.279	33,67	4,33
	<i>-Vốn đầu tư CSH</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>327.473</i>		<i>297.705</i>		
	<i>-Lợi nhuận chưa PP</i>	<i>Tr.đ</i>	<i>392.333</i>		<i>400.983</i>		

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	Năm 2025		So sánh %	
				KH	TH	TH2025/ TH 2024	TH2025/ KH2025
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	6.697.020	6.000.000	6.633.998	99,06	110,57
2	LNST BCTC tổng hợp	Tr.đ	94.043	100.000	107.250	114,04	107,25
3	LNST Cty mẹ (HN)	Tr.đ	152.900	180.000	158.177	103,45	87,88
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	5.141	5.497	4.830	93,95	87,87
5	Cổ tức (đ/CP)	đ/CP	3.500	2.500-3.000	Dự kiến 3.500		

- Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động SX-KD của Công ty.

- Báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án phù hợp với qui định hiện hành và đã được kiểm toán công khai, minh bạch.

- Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh linh hoạt, chặt chẽ;

3. Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

Năm 2025 Công ty Quyết định đầu tư và quyết toán vốn đầu tư hoàn thành:

- Dự án phát điện Công suất 1,5 MW tại Công ty TNHH MTV chế biến bột sắn Attpaeu với Tổng mức đầu tư 40,2 tỉ đồng, dự kiến đưa vào hoạt động trong tháng 3/2026, nhưng đến nay bị chậm tiến độ chưa đi vào hoạt động.

- Dự án đầu tư nâng cấp theo yêu cầu tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm tại Nhà máy Đồng Phú với tổng mức 24,6 tỉ đồng đưa vào hoạt động đúng tiến độ.

- Quyết định đầu tư một số hạng mục có giá trị nhỏ (dưới 7 tỉ) thiết thực phục vụ cho hoạt động của các đơn vị; điển hình như Đầu tư mở rộng kho của Nhà máy Taoy, Công tác PCCC cho nhà máy Gia Lai, Đắk Song, Quảng Ngãi- CS2...

- Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hoàn thành dự án Đầu tư Nhà máy chế biến bột sắn Taoy; nâng công suất thêm 200 tấn SP/ngày tại Sepon đã được Công ty AFA Việt Nam kiểm toán đúng qui định.

Nhìn chung: Các quyết định đầu tư cũng như quá trình triển khai thực hiện các dự án đầu tư, quyết toán vốn đầu tư theo đúng quy trình và các thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty. Công tác quản lý dự án chặt chẽ hơn năm trước.

III. Kết quả giám sát đối với hoạt động HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý.

1. Hội đồng quản trị:

- Năm 2025 HĐQT triển khai thực hiện đầy đủ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và đại hội bất thường năm 2025. Đặc biệt đã quyết định sắp xếp, đổi mới, tinh gọn bộ máy và ban hành Quy chế quản lý tài chính của Công ty, nhằm nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Hoạt động của HĐQT, TV HĐQT; Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT, kể cả các cuộc họp HĐQT về trình tự và nội dung đều tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và qui định của Công ty.

- Hội đồng Quản trị đã kịp thời chỉ đạo sâu sát ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Hoạt động của Ban Tổng Giám đốc.

- Tổng Giám đốc đã triển khai kịp thời các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT đến các đơn vị phụ thuộc, các phòng chức năng Công ty.

- Các hoạt động điều hành của Tổng Giám đốc phù hợp với pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT. Phòng và khắc phục nhanh hậu quả của thiên tai (bão số 13) đảm bảo sản xuất kịp thời.

- Năm 2025, Ban Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhạy bén, linh hoạt với tình hình thực tế đảm bảo có hiệu quả.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và Cổ đông:

- Ban Kiểm soát đã phối hợp HĐQT và Ban Tổng Giám đốc theo đúng qui chế quản trị của Công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật; hoạt động luôn theo nguyên tắc độc lập của mình với HĐQT, với Ban điều hành.

- Trong năm Tổng Giám đốc luôn phối hợp, trao đổi và tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty. Các thành viên BKS đều được tiếp cận hồ sơ, tài liệu đầy đủ, kịp thời về hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tất cả thành viên Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, nhận hồ sơ tài liệu đầy đủ; các ý kiến tham gia, tham luận của BKS tại các cuộc họp đều được HĐQT ghi nhận.

- Đối với Cổ đông: Ban kiểm soát luôn duy trì liên lạc, trao đổi thông tin, tiếp thu ý kiến đóng góp, cũng như giải thích kịp thời những vướng mắc của Quý cổ đông.

IV. Kiến nghị của BKS:

1. Đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty các vấn đề liên quan đến quản trị điều hành Công ty như sau:

- Tiếp tục rà soát sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định của Công ty và các Công ty Con phù hợp tình hình mới.
- Cần tập trung mọi nguồn lực cho công tác nghiên cứu phát triển chiều sâu.
- Tăng cường hơn nữa trong công tác tuyển dụng, đào tạo (chú trọng lao động người Lào); chế độ chính sách cho lao động kỹ thuật chất lượng cao;
- Tiếp tục thường xuyên thông tin và duy trì mối quan hệ chặt chẽ hơn với Ban Kiểm soát.

2. Đối với Quý cổ Đông:

Đề nghị Quý cổ đông tiếp tục mối liên hệ chặt chẽ với BKS thông qua trao đổi trực tiếp hoặc thông tin trên Website của Công ty.

V. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2026:

- Sau Đại hội, Ban Kiểm soát sẽ hợp triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội theo thẩm quyền.

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác kiểm soát hoạt động, kiểm soát kế hoạch, kiểm soát báo cáo tài chính Công ty; Kiểm soát trình tự, thủ tục và nội dung ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT- TGD, kiểm soát quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành.

- Phối hợp với HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

Trên đây là nội dung báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025 và kế hoạch, nhiệm vụ giám sát năm 2026. Ban kiểm soát xin báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi năm 2026.

Trân trọng báo cáo ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu BKS. TK.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Văn Lâm

TỜ TRÌNH

Một số nội dung về tài chính, phân phối, thù lao và kiểm toán
phê chuẩn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ:

- Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi;

- Nghị quyết số: 01/2025/NQ-ĐHCD ngày 26/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Hội đồng quản trị Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua và phê chuẩn các nội dung sau:

I. Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam đã được đăng tải toàn bộ trên website của Công ty: <http://www.apfco.com.vn>.

Các chỉ tiêu chính về tài chính và kết quả SX-KD năm 2025:

STT	Diễn giải	ĐVT	BCTC tổng hợp	BCTC hợp nhất
1	Tổng doanh thu	Đồng	6.343.594.624.847	6.633.998.430.090
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	113.602.407.819	167.696.663.601
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	107.250.493.801	161.330.204.128
3.1	LNST của Công ty mẹ	Đồng		158.177.574.012
3.2	LNST của CĐ không kiểm soát	Đồng		3.152.630.116
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP		4.830
5	Tổng tài sản	Đồng	2.616.137.652.765	3.311.849.365.868
5.1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	1.605.282.379.143	1.845.414.595.457
5.2	Tài sản dài hạn	Đồng	1.010.855.273.622	1.466.434.770.411
6	Tổng nguồn vốn	Đồng	2.616.137.652.765	3.311.849.365.868
6.1	Nợ phải trả	Đồng	1.569.639.426.585	2.053.268.895.458
6.2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.046.498.226.180	1.258.580.470.410
	- Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	327.473.390.000	327.473.390.000

STT	Diễn giải	ĐVT	BCTC tổng hợp	BCTC hợp nhất
	- Thặng dư vốn cổ phần	Đồng	137.974.546.380	137.974.546.380
	- Vốn khác của chủ sở hữu			400.000.000
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Đồng		(16.760.530.059)
	- Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	287.322.005.268	320.941.689.722
	- Quỹ khác thuộc nguồn vốn chủ sở hữu			22.784.707.452
	- Lợi nhuận chưa phân phối	Đồng	293.728.284.532	392.332.751.757
	<i>Tr.đó: + LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>Đồng</i>	<i>186.477.790.731</i>	<i>234.155.177.745</i>
	<i>+ LNST chưa PP kỳ này</i>	<i>Đồng</i>	<i>107.250.493.801</i>	<i>158.177.574.012</i>
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Đồng		73.433.915.158

II. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2025	Đồng	107.250.493.801	
2	Trích quỹ đầu tư phát triển (10%)	Đồng	10.725.049.380	2=1x10%
3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (5%)	Đồng	5.362.524.690	3=1x5%
4	Lợi nhuận năm 2025 còn lại sau khi trích lập quỹ	Đồng	91.162.919.731	4=1-2-3
5	Lợi nhuận còn lại những năm trước chuyển sang	Đồng	186.477.790.731	
6	Tổng lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	Đồng	277.640.710.462	6=4+5
7	Số lượng CP đang lưu hành	CP	32.747.339	
8	Chia cổ tức 2025: 3.500đ/cp (35%/VĐL)	Đồng	114.615.686.500	
	<i>Trong đó: - Bằng tiền: 2.500đ/cp (25%/VĐL)</i>	<i>Đồng</i>	<i>81.868.347.500</i>	<i>=7x2.500</i>
	<i>- Bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1 (10%/VĐL)</i>	<i>Đồng</i>	<i>32.747.339.000</i>	<i>=7x1.000</i>
9	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm sau	Đồng	163.025.023.962	9=6-8

III. Thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty năm 2026:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiền thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty năm 2026, đồng thời giao việc phân phối thù lao và tiền thưởng cho Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể:

- Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: 1,4 tỷ đồng.
- Tiền thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty: Mức 5% phần lợi nhuận hợp nhất vượt kế hoạch nhưng tổng số tiền thưởng tối đa là: 2,0 tỷ đồng.

IV. Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026:

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty quyết định việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty là 01 (một) trong 03 (ba) Công ty kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam (Địa chỉ: 142 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng).

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Địa chỉ: Số 218 Đường 30 Tháng 4, Phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng);

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (Địa chỉ: 33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, thành phố Hồ Chí Minh);

Trên đây là những nội dung Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét thông qua và phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu VT, TK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Võ Văn Danh.

Số: 29/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 3 năm 2026.

TỜ TRÌNH

Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số: 155/2020/NĐ-CP và 245/2025/NĐ-CP về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số: 118/2020/TT-BTC và 115/2025/TT-BTC về việc hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.

HĐQT Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi lập Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét quyết định, nội dung cụ thể sau:

I. Mục đích phát hành:

Bổ sung vốn lưu động cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. Phương án phát hành:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.
2. Mã cổ phiếu: APF.
3. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
5. Vốn điều lệ thực góp trước khi phát hành: 327.473.390.000 đồng.
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước đợt phát hành: 32.747.339 CP.
7. Số lượng cổ phiếu phát hành mới dự kiến: 3.274.733 CP.
8. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): 32.747.330.000 đồng.
9. Nguồn chi trả: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
10. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 360.220.720.000 đồng.
11. Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: 36.022.072 CP.

12. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
13. Tỷ lệ phân phối: 10:1 (Cổ đông sở hữu 10 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu mới).

14. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh:

- Cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Phần cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) của mỗi cổ đông sẽ được hủy bỏ.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 568 cổ phiếu Công ty CP Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi. Theo tỷ lệ thực hiện quyền: cổ đông A sẽ được nhận: $568 \times 1/10 = 56,8$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc làm tròn xuống, cổ đông A sẽ nhận được 56 cổ phiếu mới. Phần lẻ 0,8 cổ phiếu sẽ được hủy bỏ.

15. Thời gian thực hiện: Sau khi UBCKNN nhận được đầy đủ hồ sơ phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu của Công ty, dự kiến trong Quý II/2026 hoặc Quý III/2026.

III. Tổ chức thực hiện:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện tất cả các thủ tục liên quan đến việc phát hành tăng vốn theo qui định hiện hành, sửa đổi điều khoản về Vốn điều lệ Công ty tương ứng với số vốn tăng thêm sau đợt phát hành trong Điều lệ Công ty, đăng ký tăng vốn điều lệ với Sở Tài chính, lưu ký cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), đăng ký bổ sung cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu VT, TK.



Số: 30/TTr-HĐQT

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 3 năm 2026.

TỜ TRÌNH

Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026.

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và Luật sửa đổi, bổ sung số 56/2024/QH15;
- Nghị định số: 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 về việc hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số: 115/2025/TT-BTC ngày 15/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- Điều lệ Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi.

HĐQT Công ty cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi lập Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động dựa vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét quyết định, nội dung cụ thể sau:

1. Mục đích phát hành:

- Nhằm khuyến khích, đãi ngộ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Công ty và người lao động đã có đóng góp cho sự phát triển và đem lại hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Tạo động lực để người lao động cống hiến và gắn kết với Công ty.
- Thu hút và giữ chân người lao động có năng lực đã, đang và sẽ tiếp tục công hiến vào sự phát triển của Công ty.

2. Phương án phát hành:

2.1. Điều kiện và tỷ lệ cổ phiếu phát hành:

Trường hợp Công ty mẹ đạt từ 110% đến 120% chỉ tiêu Tổng thu hợp nhất (bao gồm Khấu hao và Lợi nhuận sau thuế) theo kế hoạch năm 2026 là 330 tỷ đồng trên Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026, Công ty được phát hành thêm tương ứng 3% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2026.

Trường hợp Công ty mẹ đạt trên 120% chỉ tiêu nêu trên, Công ty được phát hành thêm tương ứng 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2026.

2.2. Đối tượng, Số lượng người lao động được lựa chọn và tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:

- Đối tượng: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, người điều hành Công ty và người lao động mà HĐQT nhận thấy đóng góp có hiệu quả cho Công ty, các đơn vị thành viên và Công ty con.

- Số lượng người lao động được lựa chọn: Không quá 100 người.
- Tiêu chuẩn để xét chọn người lao động tham gia chương trình:
 - + Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
 - + Có sáng kiến cải tiến trong kỹ thuật và quản lý.
 - + Có những thành tích góp phần gia tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.
 - + Mức độ chuyển nhượng cổ phần đang nắm giữ: Tổng số lượng cổ phiếu đã bán không vượt quá 10% số lượng cổ phiếu sở hữu tại thời điểm ngày 19/3/2026, tính đến ngày chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

2.3. Giá phát hành: 30.000 đồng/01 cổ phiếu.

2.4. Hạn chế chuyển nhượng: Hạn chế chuyển nhượng trong 01 năm kể từ thời điểm phát hành. Nếu trong thời gian hạn chế chuyển nhượng mà người lao động chấm dứt HĐLĐ vì bất cứ một lý do nào (trừ người lao động nghỉ hưu theo chế độ hoặc trường hợp bất khả kháng,...) thì Công ty sẽ mua lại số cổ phần phát hành trên của người lao động sau đó Công ty chuyển quyền sở hữu cổ phần này cho Công đoàn cơ sở Công ty, giá mua lại bằng giá tại thời điểm mà công ty phát hành cho người lao động.

2.5. Phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành: Vốn thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

3. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Trên cơ sở phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động được ĐHCĐ thường niên năm 2026 thông qua và kết quả Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2026 đã được kiểm toán; ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án phát hành cụ thể và lựa chọn thời điểm phù hợp để triển khai thực hiện theo đúng trình tự quy định của pháp luật để hoàn thành việc phát hành;

- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định số lượng và danh sách người lao động được phát hành, số cổ phiếu phát hành cho từng người, thời điểm phát hành, thời gian thực hiện, quyết định xử lý số cổ phiếu không phát hành hết và các nội dung khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

- ĐHCĐ giao cho Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty thực hiện điều chỉnh giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, điều chỉnh Điều lệ Công ty (phần tăng vốn điều lệ) theo số vốn thực tế phát hành được và đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu thực tế phát hành.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để triển khai và hoàn tất chương trình phát hành.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Công bố trên Website Cty;
- Lưu VT, TK.



Võ Văn Danh